TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **236**/2024/HS-ST
Ngày: 13-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

Ông Thái Bình Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Minh C**, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số A, đường T, Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số C, Tổ I, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ: Hồ Thị Như S (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2013/HSST (ngày 07/10/2015, chấp hành xong hình phạt tù). Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/02/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Văn Ú**, sinh năm 1986, tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Số A, đường N, Khu phố I, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đại K (đã chết) và bà Đoàn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/5/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2009/HSST (ngày 10/3/2013, chấp hành xong hình phạt tù). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2024 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Chị Trần Thị Phương H1, sinh năm 1981; cư trú tại: Số A, đường C, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; cư trú tại: Số A, đường T, Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh C và Trương Văn Ú có mối quan hệ là bạn quen biết nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 61H1-238.51 chở Ú đi mua thức ăn để uống rượu và khi cả hai đi đến đường D, đoạn qua Khu phố E, phường C, thành phố T, Bình Dương thì nhìn thấy chị Trần Thị Phương H1, sinh năm 1981, đăng ký thường trú tại Số A, đường C, Khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang đi bộ trên đường và trên tay đang cầm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 Gb, màu xám nên C rủ Ú cùng chiếm đoạt điện thoại di động nêu trên của chị H1 thì Ú đồng ý. Lúc này, C điều khiển xe mô tô biển số 61H1-238.51 chở Ú chạy đến áp sát chị H1 để Ú dùng tay phải giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám rồi Cưng tăng ga tẩu thoát nhưng bị chị H1 dùng tay nắm vào cản sau xe mô tô kéo lại làm C và Ú té ngã xuống đường. Sau đó, C và Ú đứng dậy, lên xe mô tô và tăng ga tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của chị H1, C điều khiển xe mô tô biển số 61H1-238.51 chở Ú đi về phòng trọ của C, địa chỉ tại Số C, Tổ I, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, cả hai ngồi uống rượu và ăn uống đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Ú đón xe ôm đi về còn Cưng cất giữ điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám tại phòng trọ để chờ đem đi bán. Đối với chị Trần Thị Phương H1, sau khi bị C và Ú chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám thì chị H1 đã đến Công an phường C trình báo sự việc.

Đến 23 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Bùi Minh C thì phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám, đồng thời C đã khai nhận hành vi cùng với Ú chiếm đoạt điện thoại di động trên của chị Trần Thị Phương H1 tại đường D, Khu phố E, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Công an phường H biên bản vụ việc và tạm giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 61H1-238.51; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây, phía sau nón có chữ "Gojek"; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương, phía sau nón có chữ "Công ty TNHH B"; 01 (một) quần short màu đen, có sọc màu đỏ; 01 (một) áo thun màu trắng, viền cổ áo màu xám. Sau đó, Công an phường H chuyển giao hồ sơ vụ việc, số vật chứng thu giữ cùng Bùi Minh C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý xác minh và giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 28/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Minh C.

Đối với Trương Văn Ú, ngày 29/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định khởi tố bị can về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 2

Điều 171 Bộ luật Hình sự. Ngày 12/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Lệnh bắt bị can để tạm giam và đến ngày 13/9/2024, Trương Văn Ú bị bắt tạm giam.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám, trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Đối với điện thoại di động trên, ngày 07/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả điện thoại di động trên cho chị Trần Thị Phương H1. Hiện tại, chị H1 không có yêu cầu gì khác đối với Bùi Minh C và Trương Văn Ú.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 61H1-238.51, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1995, đăng ký thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2017, chị Á bán lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958, đăng ký thường trú tại Số A, đường T, Tổ A, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (bà T1 là mẹ ruột của Bùi Minh C). Sau khi mua xe mô tô, bà T1 cho Bùi Minh C mượn xe mô tô trên để làm phương tiện chạy xe ôm và C sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi Cướp giật tài sản thì bà T1 không biết. Do đó, ngày 24/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị T1.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây, phía sau nón có chữ "Gojek"; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương, phía sau nón có chữ "Công ty TNHH B"; 01 (một) quần short màu đen, có sọc màu đỏ; 01 (một) áo thun màu trắng, viền cổ áo màu xám thu giữ của Bùi Minh C, quá trình điều tra xác định: Điện thoại, các nón bảo hiểm và quần áo là tài sản cá nhân của Bùi Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội Cướp giật tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Bùi Minh C.

Cáo trạng số 232/CT-VKS-HS ngày 24/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Bùi Minh C và Trương Văn Ú về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Bùi Minh C và Trương Văn Ú phạm tội "Cướp giật tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017):

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh C mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn Ú mức hình phạt từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Bùi Minh C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây, phía sau nón có chữ "Gojek"; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương, phía sau nón có chữ "Công ty TNHH B"; 01 (một) quần short màu đen, có sọc màu đỏ; 01 (một) áo thun màu trắng, viền cổ áo màu xám đã thu giữ của Bùi Minh C.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, tại đường D, đoạn qua Khu phố E, phường C, thành phố T, Bình Dương, bị cáo Bùi Minh C dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 61H1-238.51 chở bị cáo Trương Văn Ú áp sát bị hại Trần Thị Phương H1 để bị cáo Trương Văn Ú dùng tay giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám, trị giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) của bị hại Trần Thị Phương H1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động nên để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo C là người phát hiện sơ hở và rủ rê bị cáo Ú chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo Ú trực tiếp chiếm đoạt tài sản từ bị hại. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo C phải cao hơn bị cáo Ú.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax, 256 GB, màu xám đã thu hồi và trả lại cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây, phía sau nón có chữ "Gojek"; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương, phía sau nón có chữ "Công ty TNHH B"; 01 (một) quần short màu đen, có sọc màu đỏ; 01 (một) áo thun màu trắng, viền cổ áo màu xám. Đây là các tài sản cá nhân của bị cáo Bùi Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh C và Trương Văn Ú phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn Ú 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Bùi Minh C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu trắng; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh lá cây, phía sau nón có chữ "Gojek"; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh dương, phía sau nón có chữ "Công ty TNHH B"; 01 (một) quần short màu đen, có sọc màu đỏ; 01 (một) áo thun màu trắng, viền cổ áo màu xám.

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 015.25 ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một*)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Minh C, Trương Văn Ú mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng